TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 27/2019/HS-ST Ngày 27-3-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Vũ**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Thẩm** – Cán bộ hưu trí.

2. Bà **Đoàn Thụy Trúc Linh** – Hiệu phó trường THPT Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 21 và 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Trí L (Q); sinh ngày 20-11-2001, tại tỉnh Tây Ninh, tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 17 ngày; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1974 và bà Lê Hoàng A, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-12-2018 cho đến nay, *có mặt.*

2. Nguyễn Minh C; sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị Thu N, sinh năm 1961; Vợ: Đặng Diễm M (đã ly hôn); Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2018 đến ngày 30 tháng 01 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, *có mặt.*

3. Nguyễn Xuân Đ; sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Dương Thị X, sinh năm 1966; Chồng: Đỗ Sỹ H, sinh năm 1977; Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2018 cho đến nay, *có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:

1/ Bà Lê Hoàng A, sinh năm 1982. *Có mặt.*

2/ Trần Văn T, sinh năm 1974. *Có mặt.*

Địa chỉ: ấp Hội T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị Sơn Trang – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1995. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: đường B, Phường 28, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Anh Đỗ Sỹ H, sinh năm 1977. *Có mặt.*

Địa chỉ: ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh

3/ Bà Đặng Thị Thu N, sinh năm 1961. *Có mặt.*

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, tại nhà trọ T thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Trần Trí L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ cùng người tên H không rõ địa chỉ đã cùng nhau thực hiện việc tiêu thụ xe mô tô có nguồn gốc do phạm tội mà có. Cảnh có nhiệm vụ chở L và người tên H đến Thành phố Hồ Chí Minh để nhận xe vận chuyển đem tiêu thụ sau đó sẽ chở H quay lại nhà trọ T. Còn H có nhiệm vụ khi đến Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trực tiếp đến gặp một người thanh niên không rõ địa chỉ nhận xe mô tô có nguồn gốc do phạm tội mà có và giao lại cho L điều khiển đến tỉnh Long An đưa cho một thanh niên không rõ địa chỉ và nhận số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, L được Đ đón chở quay về nhà trọ T. H và L chia cho C và Đ mỗi người 150.000 đồng/01 chuyến.

Lúc 07 giờ ngày 07/12/2018, Cảnh điều khiển xe mô tô biển số: 70R2-0620 chở L và H từ nhà trọ T đến ngã tư A thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. L đón xe buýt đến thành phố Hồ Chí Minh còn C chở H chạy theo phía sau. Khi đến ngã 4 Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cả ba gặp nhau tại đây, L và C đứng chờ còn H đi nhận xe mô tô biển số: 77C1-564.43 của anh Nguyễn Thái N bị mất trộm

vào ngày 6/12/2018 tại phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh từ một thanh niên không rõ địa chỉ và giao lại cho L. H tiếp tục ở lại Thành phố Hồ Chí Minh chờ nhận xe mô tô khác còn C quay về nhà trọ T và điện thoại cho Đ điều khiển xe mô tô 70E1-103.04 đến khu vực xã Mỹ Quí Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An chờ đón chở L quay về. L điều khiển xe mô tô biển số: 77C1-564.43 đến khu vực Đ đang chờ để tiêu thụ nhưng khi đến khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì L bị lực lượng Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Đ gọi điện thoại cho L và chờ nhưng không thấy L đến nên quay về. Ngày 08/12/2018, C và Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Qua điều tra, Trần Trí L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá số: 02/KL-HĐ ngày 02/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Honda hiệu Wave biển số: 77C1-564.43 có giá trị 15.700.000 đồng.

Kết luận giám định số: 1714/KL-KTHS ngày 30/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70R2-0620 và xe mô tô biển số: 70E1-103.04 có số khung và số máy không bị đục sửa.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 425/C09B ngày 12/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định ngày 12/12/2018 Trần Trí L có độ tuổi từ 16 năm 9 tháng đến 17 năm 3 tháng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc biển số: 77C1-564.43, số máy: JA39E-0444320, số khung: RLHJA3900HY469477, dung tích 109 cm^3, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, biển số: 70R2-0620, số máy: 5C64-321420, số khung: RLCS5C640AY321419, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đen – đỏ, biển số: 70E1-103.04, số máy: E456 – 133029, số khung: RLSBE4DH0C0122709, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số sê ri: 359365033985221, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng, số Imei 1: 359051/09/748776/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu xanh - đen, số Imei 1: 356472/09/494530/1, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 3.110.000 đồng tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thái N yêu cầu điều tra làm rõ vụ án, trả lại xe mô tô biển số: 77C1-564.43, không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do các bị can không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với người tên H không rõ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L - bà Lê Hoàng A trình bày: Bà không có ý kiến gì về việc bị cáo L bị Tòa án xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L, vì khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật chưa hoàn thiện.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Thái N trình bày: Anh là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc biển số: 77C1-564.43, ngày 06-12-2018 anh bị mất trộm chiếc xe này. Nay anh yêu cầu được nhận lại xe và yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đỗ Sỹ H trình bày: Anh là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đen – đỏ, biển số: 70E1-103.04. Anh có giao xe này cho bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Đ sử dụng xe vào mục đích phạm tội anh hoàn toàn không biết, nay anh yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đặng Thị Thu N trình bày: xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, biển số: 70R2-0620 là của con gái bà N tên Nguyễn Thị Thùy T tặng cho bà. Bà có cho bị cáo C mượn xe này để làm phương tiện đi lại, Việc bị cáo Cảnh sử dụng xe vào mục đích phạm tội bà hoàn toàn không biết, nay bà yêu cầu được nhận lại xe.

Người bào chữa cho bị cáo L - bà Nguyễn Thị Sơn Trang trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo L là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông cố là liệt sĩ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo L được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội làm người tốt cho xã hội.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSGD ngày 21-01-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Trần Trí L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Nhưng các bị cáo trình bày không có bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng người. Bị cáo C và Đ làm nghề chạy xe ôm, nên có chở bị cáo L và người tên H đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo C và Đ chỉ nhận tiền công chạy xe ôm chứ không nhận được số tiền nào khác. Qua kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Do đó, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Vị đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã thay đổi quyết định truy tố đối với các bị cáo từ Điểm a Khoản 2 Điều 323 xuống Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trí L mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài, ngày 07/12/2018, Trần Trí L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ đã cùng nhau thực hiện việc tiêu thụ xe mô tô biển số: 77C1-564.43 có giá trị 15.700.000 đồng của anh Nguyễn Thái N bị mất trộm, nhưng khi đến khu vực thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện bắt giữ. Hành vi của Trần Trí L, Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn

các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người tên H không rõ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[3] Mặc dù vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã tiếp tay cho người khác thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp nhằm thu lợi bất chính cho bản thân các bị cáo. Do đó, cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và có ông cố là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo không có tài sản, riêng bị cáo L là người chưa thành niên phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau: các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Nên trong trường hợp này, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức.

Đối với bị cáo L là người trực tiếp nhận xe do người khác phạm tội mà có để mang đi tiêu thụ và thu lợi bất chính, nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án với vai trò người thực hành.

Đối với bị cáo C và Đ khi được Linh thuê chở đi nhận xe do người khác phạm tội mà có để tiêu thụ, các bị cáo đã không biết khuyên răn, ngăn cản, hoặc tố giác đến cơ quan chức năng ý định việc làm sai trái để cơ quan chức năng kịp thời xử lý. Mà các bị cáo đã tham gia tích cực, cùng với bị cáo L thực hiện tội phạm. Cho nên trong vụ án này các bị cáo C, Đ phải chịu trách nhiệm sau bị cáo L, với vai trò là người giúp sức.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không

cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng là phù hợp.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Trí L mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, những đề nghị này là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông cố là liệt sĩ. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt. Vì vậy cần xem xét quyết định cho bị cáo L được hưởng án treo. Xét thấy đề nghị này là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số sê ri: 359365033985221, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng, số Imei 1: 359051/09/748776/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu xanh - đen, số Imei 1: 356472/09/494530/1, đã qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam 3.110.000 đồng, trong đó có 2.400.000 đồng của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C. Số tiền 710.000 đồng còn lại do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc biển số: 77C1-564.43, số máy: JA39E-0444320, số khung: RLHJA3900HY469477, dung tích 109 cm^3, đã qua sử dụng là của anh Nguyễn Thái N bị mất trộm, cần trả lại cho anh N.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, biển số: 70R2-0620, số máy: 5C64-321420, số khung: RLCS5C640AY321419, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng là của bà Đặng Thị Thu N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bà N.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đen – đỏ, biển số: 70E1-103.04, số máy: E456 – 133029, số khung: RLSBE4DH0C0122709, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng là của anh Đỗ Sỹ H, do anh H đứng tên chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh H.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Trần Trí L (Q), Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trí L (Q) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Trí L (Q), nếu bị cáo L không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Trí L (Q) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cảnh cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ, nếu bị cáo Đ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Trần Trí L (Q), Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số sê ri: 359365033985221, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng, số Imei 1: 359051/09/748776/3, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu xanh - đen, số Imei 1: 356472/09/494530/1, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 710.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C: Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng.

Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Thái N: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng – đen – bạc biển số: 77C1-564.43, số máy: JA39E-0444320, số khung: RLHJA3900HY469477, dung tích 109 cm^3, đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho bà Đặng Thị Thu N: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen – đỏ, biển số: 70R2-0620, số máy: 5C64-321420, số khung: RLCS5C640AY321419, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho anh Đỗ Sỹ H: 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại Smash Revo, màu đen – đỏ, biển số: 70E1-103.04, số máy: E456 – 133029, số khung: RLSBE4DH0C0122709, dung tích 110 cm^3, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Trần Trí L (Quậy), Nguyễn Minh C, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo L, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thái Nga vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Vũ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- UBND xã Chà Là, Phước Ninh, Tân Hội;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các bị cáo, đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Vũ

- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.